

HƯỚNG DẪN

Tuyển sinh vào các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Năm học 2017 – 2018

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Công văn số 1258/BGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2015 của Bộ GD&ĐT về việc không thi tuyển sinh vào lớp 6;

Thực hiện Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Hòa Bình Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 243/UBND-VX ngày 10/3/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt phương án tuyển sinh THCS và THPT năm học 2017-2018; Công văn số 841/SGD&ĐT-TrH ngày 10/5/2017 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông năm học 2017 – 2018,

Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở, các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Các trường PT DTNT THCS, các trường PT DTNT THCS&THPT tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2017-2018 theo chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- *Chú ý:* Các trường hợp học sinh đang học các lớp 7, lớp 8, lớp 9 xin chuyển trường, thôi học, Hiệu trưởng các trường PT DTNT THCS, các trường PT DTNT THCS&THPT thực hiện tuyển sinh bổ sung theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Đối tượng tuyển sinh:

+ Thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu hộ khẩu thường trú tại các xã thuộc vùng khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản quy định hiện hành.

+ Thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu tại các xã không thuộc vùng khó khăn của huyện nếu địa phương có nhu cầu để tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc.

+ Tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu được giao là con em dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản quy định hiện hành.

- *Chú ý:*

+ Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu chỉ được tuyển học sinh tại các xã Hang Kia và xã Pà Cò sau khi được sự đồng ý của Sở GD&ĐT;

+ Trường PT DTNT THCS B huyện Mai Châu được mở rộng vùng tuyển đối với các xã lân cận là: xã Tân Sơn, xã Tân Dân, xã Tân Mai, xã Phúc Sơn. Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu và trường PT DTNT THCS B huyện Mai Châu có trách nhiệm thống nhất về chỉ tiêu tuyển sinh tại các xã này trước khi duyệt chỉ tiêu tuyển sinh với Sở GD&ĐT.

4. Điều kiện dự tuyển

- Có học bạ và hồ sơ hợp lệ, đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2016 - 2017 tại tỉnh Hòa Bình.

- Độ tuổi: Thực hiện theo Điều 37, Chương V Điều lệ trường THCS, trường THPT và Trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Các trường hợp đặc biệt khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

5. Hồ sơ dự tuyển

- Thực hiện theo Điều 3, Chương II, Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khoản 2, Điều 19, Chương III, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Giấy khai sinh (*bản sao hợp lệ*);

+ Sổ hộ khẩu (*bản sao hợp lệ*); trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương;

+ Học bạ cấp Tiểu học (*bản sao hợp lệ*)

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

- *Lưu ý:*

+ Học sinh nộp hồ sơ tại trường PT DTNT THCS hoặc trường PT DTNT THCS&THPT đăng ký dự tuyển.

+ Hội đồng tuyển sinh của các trường phải kiểm tra kỹ hồ sơ của học sinh trước khi thu nhận. Hồ sơ của học sinh phải đảm bảo đầy đủ và hợp lệ. Đặc biệt, học sinh phải nộp đủ các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến

khích từ trước khi xét tuyển mới có giá trị được cộng thêm điểm. Các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích nộp sau khi xét tuyển đều không có giá trị.

+ Hội đồng tuyển sinh của các trường không được nhận hồ sơ của học sinh thiếu tuổi. Những trường hợp đặc biệt cần phải báo cáo và được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

6. Chế độ ưu tiên, khuyến khích.

6.1. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1: Cộng 3,0 điểm cho học sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 2,0 điểm cho học sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho học sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

6.2. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Tham gia vào hoạt động Olympic học sinh Tiểu học:

- Học sinh tham gia Olympic học sinh Tiểu học cấp tỉnh (đối với khối lớp 5): cộng 2,0 điểm;
- Học sinh tham gia Olympic học sinh Tiểu học cấp huyện (đối với khối lớp 5): cộng 1,0 điểm;

Chú ý: Số lượng học sinh trong mỗi câu lạc bộ theo quy định cụ thể của Ban tổ chức. Chỉ cộng điểm trong trường hợp có đủ hồ sơ, minh chứng (ví dụ: Quyết định thành lập các câu lạc bộ trước khi tham dự Olympic học sinh Tiểu học; Quyết định khen thưởng của Ban tổ chức, ...)

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp huyện trở lên tổ chức trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao Giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế; thi giải toán qua Internet; thi Olympic tiếng Anh trên Internet; thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

- Giải cá nhân:

+ Đạt giải Quốc gia hoặc giải Nhất cấp tỉnh hoặc huy chương Vàng cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;

+ Đạt giải Nhì hoặc huy chương Bạc cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;

+ Đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm;

+ Đạt giải Nhất hoặc huy chương Vàng cấp huyện: cộng 1,0 điểm;

+ Đạt giải Nhì hoặc huy chương Bạc cấp huyện: cộng 0,75 điểm;

+ Đạt giải Ba hoặc huy chương Đồng cấp huyện: cộng 0,5 điểm;

- Giải đồng đội (hội thao Giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tập ca, song ca...):

+ Chỉ cộng điểm đối với giải Quốc gia;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

6.3. *Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm a và điểm b trong Mục 6.2.*

6.4. *Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.*

7. Điểm cộng thêm, điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển.

7.1. Điểm cộng thêm

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo quy định tại Mục 6 trong hướng dẫn này và tối đa không quá 5,0 điểm.

7.2. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển căn cứ vào kết quả xếp loại học lực môn cả năm (HLMCN) môn Toán, Tiếng Việt của các năm học lớp 1, 2; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 của các môn Toán, Tiếng Việt; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 của các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí; điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Quy đổi kết quả xếp loại học lực môn cả năm (HLMCN) các môn: Toán, Tiếng Việt của các năm học lớp 1, lớp 2 thành điểm số như sau:

+ HLMCN xếp loại Giỏi: 5,0 điểm;

+ HLMCN xếp loại Khá: 4,0 điểm;

+ HLMCN xếp loại Trung bình: 3,0 điểm.

- Đối với những học sinh học theo Mô hình trường học mới VNEN, kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 2 (năm học 2013-2014) của môn Toán và Tiếng Việt theo quy định tại Công văn số 5737/BGDĐT-GDTH ngày 21/8/2013 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thí điểm đánh giá học sinh tiểu học Mô hình trường học mới Việt Nam được coi là điểm trung bình cả năm của môn học đó và được xếp thành các loại Giỏi, Khá, Trung bình và quy đổi thành điểm số để tham gia xét tuyển, cụ thể như sau:

+ Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm đạt điểm 9, điểm 10: Xếp tương đương loại Giỏi và được tính 5,0 điểm.

+ Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm đạt điểm 7, điểm 8: Xếp tương đương loại Khá và được tính 4,0 điểm.

+ Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm đạt điểm 5, điểm 6: Xếp tương đương loại Trung bình và được tính 3,0 điểm.

- Điểm xét tuyển là: Tổng số điểm của điểm đã quy đổi theo HLMCN của môn Toán, Tiếng Việt các năm học lớp 1, lớp 2; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 của các môn Toán, Tiếng Việt; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4, lớp 5 của các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí; điểm ưu tiên (nếu có).

7.3. Nguyên tắc xét tuyển:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao cho từng xã và điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu phân bổ. Nếu nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn.

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn.

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn.

+ Tổng điểm học lực môn cả năm (HLMCN) các môn Toán, Tiếng Việt của năm học lớp 2 cao hơn.

Hoặc: Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 2 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn (đối với những học sinh học theo Mô hình trường học mới VNEN, kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 2 (năm học 2013-2014) của môn Toán và Tiếng Việt theo quy định tại Công văn số 5737/BGDĐT-GDTH ngày 21/8/2013 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thí điểm đánh giá học sinh tiểu học Mô hình trường học mới Việt Nam).

+ Tổng điểm học lực môn cả năm (HLMCN) các môn Toán, Tiếng Việt của năm học lớp 1 cao hơn.

- Trường hợp những xã vẫn còn chỉ tiêu nhưng chưa tuyển đủ học sinh thì Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở GD&ĐT chuyển chỉ tiêu sang xã khác.

- Các trường hợp đặc biệt khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

- Xét tuyển riêng đối với các trường hợp học sinh đăng ký dự tuyển là học sinh người dân tộc Kinh, nhưng phải đảm bảo tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu số học sinh được UBND tỉnh giao cho mỗi trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS năm học 2017-2018 và học sinh người dân tộc Kinh đó phải có điểm xét tuyển cao hơn điểm xét tuyển của các học sinh người dân tộc không đó trong cùng xã đó.

8. Thời gian xét tuyển: 20/6/2017.

9. Hội đồng tuyển sinh, việc quản lý học sinh trúng tuyển.

9.1. Hội đồng tuyển sinh.

9.1.1. Giám đốc Sở GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của từng trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT. Các đơn vị lập danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên gửi về phòng GDTrH - Sở GD&ĐT (**theo mẫu M1**). Các thành viên Hội đồng tuyển sinh không có con, em ruột vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự tuyển tại Hội đồng tuyển sinh vào lớp 6 PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT mà mình làm nhiệm vụ.

9.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- Căn cứ khu vực tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT thông báo tuyển sinh đến các xã, trường Tiểu học và nhân dân biết để học sinh có nguyện vọng đăng kí dự tuyển.

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2017 - 2018 do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT dự kiến phân bổ chỉ tiêu cho các xã trong vùng tuyển và duyệt với Sở GD&ĐT.

- Thu nhận, kiểm tra hồ sơ tuyển sinh, nhập dữ liệu và nộp dữ liệu về Sở GD&ĐT. Toàn tỉnh sử dụng thống nhất một chương trình quản lý tuyển sinh lớp 6 PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT trên máy vi tính. Các đơn vị tiến hành nhập dữ liệu thí sinh dự thi theo phần mềm đã được cung cấp. *Các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng GDTrH để được cài đặt và hướng dẫn sử dụng.*

- Các Hội đồng tuyển sinh thực hiện việc xét học sinh trúng tuyển (theo đúng quy định tại Mục 7.3. *Nguyên tắc xét tuyển* trong hướng dẫn này) lập biên bản (**theo mẫu M2**), làm tờ trình (**theo mẫu M3**) và danh sách học sinh trúng tuyển (**theo mẫu M4**) để Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi có sự phê duyệt của Lãnh đạo Sở, Phòng GDTrH sẽ in danh sách học sinh trúng tuyển (theo mẫu thống nhất) và chuyển cho Hội đồng tuyển sinh kiểm tra.

- Hiệu trưởng các trường PT DTNT THCS, các trường PT DTNT THCS&THPT chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc xét học sinh trúng tuyển vào trường mình.

- Các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT chỉ được phép gọi học sinh nhập học sau khi danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 6 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

9.2. *Lịch làm việc của Hội đồng tuyển sinh, duyệt kết quả trúng tuyển*

- Thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm.

10. Công tác chuẩn bị và một số điểm cần chú ý trong công tác tuyển sinh.

10.1. Các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT nhận mẫu túi hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi tại Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT.

10.2. Các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT nộp phiếu đăng ký dự tuyển (Bản lưu tại Sở) và file dữ liệu thí sinh dự tuyển về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT trước khi tiến hành xét tuyển. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin khi nhập hồ sơ dự tuyển của học sinh vào phần mềm.

10.3. Hội đồng tuyển sinh của các trường phải niêm yết công khai chế độ ưu tiên, khuyến khích để toàn thể thí sinh dự thi được biết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tính điểm cộng thêm tại Mục 6 trong hướng dẫn này.

10.4. Kinh phí: Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Sở GD&ĐT.

*** Lưu ý: Tất cả các công việc trong công tác tuyển sinh được thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm. Các đơn vị phải đảm bảo hoàn thành các công việc theo đúng lịch quy định.**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (đồng chí Phùng Văn Thụ – Trưởng phòng GDTrH, điện thoại: 0914 37 5689; đồng chí Nguyễn Duy Tiến – Chuyên viên phòng GDTrH, điện thoại: 0989 88 66 98; đồng chí Nguyễn Anh Tuấn – Chuyên viên phòng GDTrH, điện thoại: 0983.72.1104, Email: nguyenanhtuan1104@gmail.com) để được hướng dẫn giải quyết.

Nhận được văn bản này, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường PT DTNT THCS, các trường PT DTNT THCS&THPT nghiên cứu và tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các trường PT DTNT THCS, các trường PT DTNT THCS&THPT;
- Website ngành;
- Lưu VT, TrH. NDT (22b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Quang Ngân

SỞ GD&ĐT HOÀ BÌNH



NỘI DUNG VÀ LỊCH THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT NĂM HỌC 2017-2018

(Kèm theo Công văn số 842 /SGD&ĐT-GDTrH ngày 10 /5/2017)

Thời gian	Nội dung công việc	Phân công thực hiện, địa điểm
09/5/2017 (14h00)	- Hội nghị hướng dẫn công tác tuyển sinh năm học 2017-2017	Hội trường Sở GD&ĐT
	- Giao mẫu hồ sơ tuyển sinh cho các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT.	Phòng GDTrH
19/5/2017	- Cài đặt và hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý tuyển sinh cho các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT.	Phòng GDTrH
	- Hạn cuối các đơn vị gửi tờ trình giới thiệu nhân sự Hội đồng tuyển sinh về Phòng GDTrH	Các đơn vị
13/6/2017	- Duyệt phân bổ chỉ tiêu của các trường đối với các xã trong vùng tuyển.	Các đơn vị tại Sở GD&ĐT
16/6/2017	- Hạn cuối các đơn vị nộp file dữ liệu thí sinh, phiếu đăng ký dự tuyển (phiếu đăng ký dự tuyển – Bản lưu tại sở) về Sở GD&ĐT.	Các đơn vị
20/6/2017	- Tổ chức xét duyệt tuyển sinh vào lớp 6 các trường PT DTNT THCS, PT DTNT THCS&THPT (theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT).	Các Hội đồng tuyển sinh
26/6/2017	- Báo cáo kết quả xét duyệt tuyển sinh về Sở GD&ĐT - Nộp biên bản, tờ trình, danh sách thí sinh trúng tuyển (theo mẫu của Sở) về Sở GD&ĐT. - Nộp file dữ liệu (bản mềm) sau khi đã xét duyệt tuyển sinh về Sở GD&ĐT.	Các đơn vị
30/6/2017	- Duyệt kết quả trúng tuyển đợt 1 của các trường PT DTNT THCS. - Các đơn vị đề nghị chuyển chỉ tiêu đối với các xã không tuyển đủ học sinh theo chỉ tiêu được giao và các đề nghị khác (nếu có).	Các đơn vị tại Sở GD&ĐT
08/7/2017	Duyệt kết quả trúng tuyển đợt 2	Các đơn vị tại Sở GD&ĐT



SỞ GD&ĐT HOÀ BÌNH
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm 2017

DANH SÁCH

Giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng tuyển sinh
Trường năm học 2017 – 2018

STT	Họ và tên	Đơn vị (tên trường)	Chức vụ	Dạy môn	Nhiệm vụ	Số ĐTDĐ
1						
2						

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Cột nhiệm vụ phải ghi rõ Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng, Thư ký, ủy viên, ...
- Danh sách gửi về phòng GDTrH qua đường công văn và Email: (Theo địa chỉ:

duytien@hoabinh.edu.vn) chậm nhất vào ngày **19/5/2017**



SỞ GD&ĐT HOÀ BÌNH
TRƯỜNG,

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm 2017

BIÊN BẢN
Xét tuyển học sinh vào lớp 6
Trường PT DTNT THCS năm học 2017 – 2018

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông; Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 15/01/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Công văn số 1258/BGDĐT-GDTrH ngày 17/3/2015 của Bộ GD&ĐT về việc không thi tuyển sinh vào lớp 6;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Hòa Bình Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 243/UBND-VX ngày 10/3/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt phương án tuyển sinh THCS và THPT năm học 2017-2018; Công văn số 841/SGD&ĐT-TrH ngày 10/5/2017 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông năm học 2017 – 2018; Công văn số 842/SGD&ĐT-TrH ngày 10/5/2017 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 các trường PT DTNT THCS, trường PT DTNT THCS&THPT năm học 2017 - 2018,

Hôm nay, hồi ... giờ, ngày tháng 6 năm 2017, tại

Hội đồng tuyển sinh trường gồm :

1.
2.

(Ghi rõ họ tên, chức vụ từng thành viên trong Hội đồng tuyển sinh)

Tiến hành họp xét tuyển học sinh vào học lớp 6 trường PT DTNT THCS năm học 2017 - 2018

Căn cứ kết quả tổng hợp từ hồ sơ dự tuyển của ... thí sinh và chỉ tiêu phân bổ cho từng xã, Hội đồng tuyển sinh đã tiến hành xét học sinh trúng tuyển vào lớp 6 năm học 2017 – 2018, kết quả cụ thể như sau:

1. Số học sinh người dân tộc Kinh trúng tuyển ... chiếm ...% tổng chỉ tiêu được giao, cụ thể:

TT	Đơn vị xã	Số học sinh người dân tộc Kinh đăng ký dự tuyển	Số học sinh người dân tộc Kinh trúng tuyển	Điểm của học sinh người dân tộc không đồng có điểm xét tuyển cao nhất	Ghi chú
1					
...

2. Số học sinh người dân tộc thiểu số trúng tuyển của xã

TT	Đơn vị xã	Số học sinh đăng ký dự tuyển	Số chỉ tiêu phân bổ	Số học sinh trúng tuyển	Số chỉ tiêu còn	Số tuyển vượt chỉ tiêu
1						
...

Số tuyển vượt chỉ tiêu có ... học sinh, cụ thể:

- Xã có ... số học sinh vượt chỉ tiêu; Lý do:

Hội đồng tuyển sinh trường PTDTNT đã xét tuyển được học sinh vào học lớp 6 năm học 2017 - 2018 (theo danh sách học sinh trúng tuyển), đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển trên.

Biên bản được lập vào hồi giờ cùng ngày.

Thư ký

Chủ tịch HĐ tuyển sinh

Các thành viên HĐ tuyển sinh

1.
2.





SỞ GD&ĐT HOÀ BÌNH
TRƯỜNG
Số/TT-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm 2017

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 6
Trường PT DTNT THCS năm học 2017 – 2018

Kính gửi: Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình.

Các căn cứ

.....
.....
.....

Các nội dung công việc đã thực hiện

.....
.....

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú..... kính đề nghị Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình

Nơi nhận :
-;
-;
-;
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

.....



SỞ GD&ĐT HOÀ BÌNH
TRƯỜNG PT DTNT THCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

....., ngày.....thángnăm 2017

DANH SÁCH
Học sinh trúng tuyển vào lớp 6 Trường PT DTNT THCS
năm học 2017 – 2018

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (ghi xã, huyện)	Điểm												Điểm Ưu tiên, KK (nếu có)	Điểm xét tuyển	Ghi chú
					Xếp loại học lực môn cả năm học (từ lớp 1 đến lớp 2) (Đối với những học sinh học theo Mô hình trường học mới VNEN, ghi kết quả xếp loại năm học lớp 2 như trong hướng dẫn Tuyển sinh)			Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 3			Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4			Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5					
					Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Toán	Tiếng Việt	Lịch sử và Địa lý	Toán	Tiếng Việt			

Bảng này gồm có..... tờ.

Tổng số học sinh trong danh sách trúng tuyển là..... chiếm ... % so với tổng số học sinh đăng ký dự tuyển.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CÁN BỘ SỞ GD&ĐT KIỂM TRA
SỞ GD&ĐT
DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG
(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Duy Tiến
Đặng Quang Ngân